

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 21 - 9 - 2022

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và
gia đình - ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Hôm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mẫn

2. Ông Trần Hoàng Trọng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Nhan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 381/2022/TLST- HNGĐ, ngày 07 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình - ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2022. Giữa:

1. *Nguyên đơn:* Anh Văn Công V, sinh năm: 1980; địa chỉ: ấp Hòa Thành, xã Hòa Hưng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (có đơn xin vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim Th sinh năm: 1982; địa chỉ: ấp Hòa Tân, xã Hòa Hưng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/5/2022 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Anh Văn Công V trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Kim Th tự tìm hiểu quen biết nhau, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Hưng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Anh và Chị Th chung sống đến năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không còn phù hợp tính tình, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi nhau dẫn đến mất dần tình cảm nên anh và chị Th đã sống ly thân từ tháng 5/2021 cho đến nay.

Quá trình chung sống anh và Chị Th không có con chung.

Về tài sản, nợ chung: Không có.

Nay anh V khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho anh được ly hôn với chị Th.

Về con chung: Không có

Về tài sản, nợ chung: Anh V xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

Chị Th đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án nhưng hết thời gian quy định vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã triệu tập Chị Th đến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng Chị Th vẫn vắng mặt, không rõ lý do.

Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về trình tự thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Anh Vũ, Chị Th cưới nhau và có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa anh, chị là hợp pháp.

Anh V cho rằng cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau và đã ly thân từ tháng 5 năm 2021 cho đến nay. Chị Th không có ý kiến phản đối gì đối với yêu cầu khởi kiện của anh Vũ. Điều đó chứng tỏ, anh chị đã không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau trong một thời gian dài, đã vi phạm nghiêm trọng về quyền, nghĩa vụ của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân. Anh V cương quyết xin ly hôn với chị Th, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, anh V yêu cầu ly hôn với Chị Th là có căn cứ, phù hợp theo quy định khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Không có

Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết

Về án phí, buộc anh V phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với Chị Th nên đây là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Th là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Anh V có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 17/8/2022, Chị Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Vũ, Chị Th theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Xét về hôn nhân: Anh V và Chị Th chung sống với nhau vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Hưng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Theo anh V trình bày, vợ

chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không còn phù hợp tánh tình, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi nhau dẫn đến mất dần tình cảm, anh và Chị Thđã sống ly thân từ tháng 5/2021 cho đến nay. Nhưng đây chỉ là ý kiến của riêng anh Vũ, bản thân Chị Thkhông có ý kiến gì giao nộp. Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự: “*Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó*”. Nhưng Chị Thkhông có ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện của anh Vũ. Mặc khác, anh chị đã ly thân từ tháng 5 năm 2021, từ đó đến nay hai bên không quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho nhau trong thời gian dài nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích xây dựng hôn nhân lâu dài bên vững không đạt được. Vì vậy, anh Yêu cầu được ly hôn với Chị Thlà phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

- Về con chung: Anh Vxác định không có.

- Về tài sản, nợ chung: Anh Vxác định không có và không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Án phí ly hôn sơ thẩm anh Vphải nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí anh Vđã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0008411 ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho Anh Văn Công V được ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim Thor.

2. Về con chung: Không có

3. Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm anh Vphải nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí anh Vđã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0008411 ngày

26 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Văn Hôm